

DEVELOPING THE COMPETENCE IN LIFE SKILLS EDUCATION OF PRIMARY SCHOOL TEACHERS TO MEET THE REQUIREMENTS OF EDUCATIONAL REFORM - A REVIEW OF INTERNATIONAL STUDIES

Nguyen Thi Dung

Email: dungnt.mn@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Education Sciences
No.4 Trinh Hoai Duc street, Dong Da district,
Hanoi, Vietnam

Received: 23/9/2024

Revised: 29/9/2024

Accepted: 09/11/2024

Published: 25/11/2024

Abstract: The competence in life skills education of primary school teachers plays an important role in shaping essential skills for students, helping them face the challenges of modern life. Globally, many studies have shown that the competence in life skills education of primary school teachers is a key factor in improving the overall quality of education. These studies focus on building and assessing skills such as organization, communication, and effective interaction between teachers and students, thereby enhancing the process of teaching and learning life skills in schools. This article synthesizes international research findings on the competence in life skills education of primary school teachers and proposes important directions for further studies.

Keywords: Competence, education, life skills, primary school teachers, research.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC - MỘT SỐ NGHIÊN CỨU TRÊN THẾ GIỚI

Nguyễn Thị Dung

Email: dungnt.mn@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 23/9/2024

Chỉnh sửa xong: 29/9/2024

Chấp nhận đăng: 09/11/2024

Xuất bản: 25/11/2024

Tóm tắt: Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành những kỹ năng cần thiết cho học sinh, giúp các em đối mặt với những thách thức của cuộc sống hiện đại. Trên thế giới, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học là yếu tố cốt lõi trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Các nghiên cứu này tập trung vào việc xây dựng và đánh giá các kỹ năng như tổ chức, giao tiếp và tương tác hiệu quả giữa giáo viên và học sinh, từ đó cải thiện quá trình dạy và học kỹ năng sống trong nhà trường. Bài viết tổng hợp các kết quả nghiên cứu quốc tế về năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học, đồng thời đề xuất những định hướng quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo.

Từ khóa: Năng lực, giáo dục, kỹ năng sống, giáo viên tiểu học, nghiên cứu.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục toàn cầu đang không ngừng đổi mới để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao từ xã hội, giáo dục kỹ năng sống đã trở thành một thành phần không thể thiếu trong hệ thống giáo dục của nhiều quốc gia. Kỹ năng sống không chỉ giúp học sinh phát triển về mặt học thuật mà còn tạo điều kiện cho các em xây dựng những giá trị cá nhân, phát triển kỹ năng xã hội và ứng phó hiệu quả với các thách thức của cuộc sống hiện đại. Đặc biệt, ở cấp Tiểu học - giai đoạn nền tảng hình thành nhân cách và kỹ năng cơ bản - giáo dục kỹ năng sống đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho học sinh

khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và quản lý cảm xúc. Tại Việt Nam, với yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học, giáo dục kỹ năng sống đã được tích hợp vào chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên, đặc biệt là giáo viên tiểu học, để họ có thể đáp ứng tốt những yêu cầu của quá trình đổi mới này.

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã có những mô hình thành công trong việc phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên tiểu học, đặc biệt là các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Phần Lan, Mĩ, Úc và

Singapore. Các nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng, việc xây dựng chương trình đào tạo giáo viên chú trọng đến phát triển kỹ năng sống, cung cấp tài nguyên và công cụ giảng dạy hiện đại cũng như hỗ trợ từ chính sách giáo dục quốc gia đã mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình phát triển năng lực giáo viên. Dựa trên những thách thức và nhu cầu thực tiễn, bài viết này tập trung phân tích các mô hình phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học tại một số quốc gia trên thế giới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của bài viết này được thực hiện thông qua việc thu thập và khai thác tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm sách, tạp chí chuyên ngành và các nghiên cứu đã công bố trên mạng Internet liên quan đến năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học. Sau khi thu thập, các tài liệu được tiến hành phân tích, tổng hợp và sắp xếp theo từng chủ đề nhằm hệ thống hóa và khái quát hóa thông tin để phục vụ cho việc nghiên cứu năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học trong bối cảnh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số khái niệm cơ bản về phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

a. Kỹ năng sống

Kỹ năng sống là một khái niệm rộng và được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau bởi các tổ chức và nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, điểm chung của các định nghĩa này là nhấn mạnh vai trò của kỹ năng sống trong việc giúp con người đối phó với các thách thức của cuộc sống hằng ngày và phát triển toàn diện cả về mặt tâm lý, xã hội và thể chất. Theo UNICEF (2012), kỹ năng sống là những kỹ năng giúp cá nhân có thể đối phó hiệu quả với các yêu cầu và thách thức trong cuộc sống hằng ngày. Tổ chức này cho rằng, kỹ năng sống bao gồm các kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội và kỹ năng cảm xúc, từ đó giúp con người có khả năng thích ứng, giải quyết vấn đề và hợp tác trong môi trường học tập và xã hội [1]. UNESCO (2004) định nghĩa kỹ năng sống là: “Khả năng cá nhân để vận dụng kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng trong các tình huống khác nhau nhằm đạt được mục tiêu hiệu quả”. Các kỹ năng này không chỉ giới hạn trong khả năng học tập, mà còn bao gồm cả khả năng xử lý các tình huống trong đời sống xã hội như giao tiếp,

ra quyết định và quản lý cảm xúc [2].

Theo tác giả Vygotsky (1978), từ góc độ phát triển nhận thức đã cho rằng, sự phát triển của kỹ năng sống gắn liền với quá trình học tập thông qua tương tác xã hội. Ông cho rằng, môi trường giáo dục cần tạo điều kiện để học sinh không chỉ học tập kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề, hợp tác và giao tiếp thông qua sự hướng dẫn của giáo viên và sự tương tác với bạn bè [3]. Kỹ năng sống không chỉ giúp học sinh đối phó với những thách thức của cuộc sống hằng ngày mà còn góp phần vào sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần. Theo nghiên cứu của Heckman và Kautz (2012), những học sinh được trang bị kỹ năng sống tốt thường có khả năng vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống cao hơn cũng như có thể đạt được thành công lâu dài trong sự nghiệp và cuộc sống cá nhân. Các kỹ năng này giúp học sinh xây dựng sự tự tin, khả năng tư duy phản biện và tính kiên nhẫn, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển sau này [4].

Bên cạnh đó, vai trò của kỹ năng sống còn được nhấn mạnh trong các nghiên cứu về phát triển kỹ năng cảm xúc và xã hội (SEL - Social and Emotional Learning). Theo nghiên cứu của Durlak và cộng sự (2011), giáo dục kỹ năng sống có mối liên hệ chặt chẽ với giáo dục cảm xúc và xã hội, giúp học sinh không chỉ phát triển về mặt học thuật mà còn nâng cao khả năng tương tác xã hội, giải quyết vấn đề và tự kiểm soát bản thân. Những học sinh được rèn luyện kỹ năng sống và cảm xúc xã hội thường có khả năng hòa nhập tốt hơn trong cộng đồng, giảm thiểu các hành vi tiêu cực và gia tăng cơ hội thành công về lâu dài [5]. Nghiên cứu của World Health Organization (WHO, 1997) đã liệt kê một loạt các kỹ năng sống cơ bản mà cá nhân cần có, bao gồm: 1) Kỹ năng ra quyết định; 2) Kỹ năng giải quyết vấn đề; 3) Kỹ năng giao tiếp hiệu quả; 4) Kỹ năng quản lý cảm xúc và căng thẳng cũng như nhiều kỹ năng khác giúp cá nhân xử lý các tình huống phức tạp trong cuộc sống, WHO cho rằng, việc thiếu kỹ năng sống có thể dẫn đến những vấn đề trong quan hệ xã hội và sự phát triển của cá nhân. Trong khi đó, những cá nhân có kỹ năng sống tốt sẽ biết cách điều chỉnh và thích nghi với thay đổi, cải thiện chất lượng cuộc sống và sức khỏe tâm lý [6].

b. Giáo dục kỹ năng sống

UNICEF cho rằng, giáo dục kỹ năng sống là: “Một quá trình giáo dục chủ động, trong đó các cá nhân phát triển toàn diện các khả năng giúp họ đưa ra quyết định có trách nhiệm, xây dựng các mối quan hệ hiệu quả và đương đầu với các thách thức của cuộc sống” [7]. Khái niệm này nhấn mạnh vai trò

của giáo dục trong việc trang bị cho trẻ em và thanh thiếu niên khả năng đối mặt với các vấn đề xã hội và cảm xúc. Dựa trên những khái niệm về kỹ năng sống ở trên, chúng tôi quan niệm như sau: “Giáo dục kỹ năng sống là quá trình tác động có mục đích và có kế hoạch của nhà giáo dục, nhằm trang bị cho người học những kiến thức, thái độ và hành động cần thiết để phát triển các kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, điều kiện kinh tế-xã hội và môi trường sống; Giúp người học ứng phó hiệu quả với những tình huống nảy sinh trong cuộc sống hiện đại, từ đó nâng cao khả năng tự quản lý bản thân, giải quyết vấn đề và thích nghi với những thay đổi của xã hội”.

c. Năng lực

Năng lực là khái niệm dùng để chỉ khả năng của cá nhân trong việc vận dụng một cách có hiệu quả các kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cá nhân để thực hiện thành công một nhiệm vụ hay hoạt động cụ thể trong những điều kiện nhất định. Theo OECD (2005), năng lực là: “Khả năng sử dụng các kiến thức, kỹ năng và thái độ để đáp ứng những yêu cầu phức tạp và giải quyết các vấn đề khác nhau trong bối cảnh cụ thể”. Khái niệm này nhấn mạnh tính thực tiễn của năng lực bởi nó không chỉ bao hàm việc hiểu biết mà còn khả năng áp dụng vào thực tế [8]. Weinert (2001) định nghĩa năng lực là: “Một tổ hợp các kỹ năng nhận thức, kỹ thuật và cảm xúc được cá nhân huy động để đạt được một mục tiêu cụ thể trong một bối cảnh xác định” [9]. Năng lực không chỉ dừng lại ở kiến thức mà còn phải thể hiện khả năng thích nghi, ứng phó với những thay đổi và thách thức từ môi trường xung quanh. Theo Boyatzis (1982), năng lực là tập hợp những đặc điểm cá nhân, bao gồm kỹ năng, kiến thức, thái độ và giá trị, giúp cá nhân thực hiện công việc đạt hiệu quả cao. Boyatzis nhấn mạnh rằng, năng lực không phải là một yếu tố tĩnh mà có thể thay đổi và phát triển qua quá trình học hỏi và trải nghiệm [10].

Ở lĩnh vực giáo dục, McClelland (1973) đã đưa ra khái niệm năng lực như là một cách tiếp cận nhằm thay thế cho việc đánh giá chỉ dựa trên kiến thức học thuật. Ông cho rằng, năng lực là khả năng của cá nhân trong việc thực hiện một công việc cụ thể, đo lường bằng cách quan sát hành vi và kết quả đạt được thay vì chỉ đánh giá qua điểm số hay bằng cấp [11].

Tóm lại, năng lực là sự tổng hợp của kiến thức, kỹ năng và thái độ, giúp cá nhân có thể thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong những tình huống cụ thể. Năng lực không chỉ bao gồm khả năng lý thuyết mà còn bao hàm khả năng áp dụng và thực hiện trong thực tiễn.

d. Năng lực giáo dục kỹ năng sống

Năng lực giáo dục là khả năng của nhà giáo dục, trong việc vận dụng hiệu quả các kiến thức, kỹ năng, thái độ và phẩm chất cá nhân vào quá trình giảng dạy và học tập, nhằm giúp học sinh đạt được các mục tiêu giáo dục. Theo Shulman (1987), năng lực giáo dục bao gồm sự kết hợp giữa kiến thức chuyên môn, kiến thức sư phạm và kỹ năng giảng dạy, từ đó giáo viên có thể truyền đạt kiến thức một cách hiệu quả và phát triển toàn diện cho học sinh. Năng lực này đòi hỏi giáo viên không chỉ hiểu rõ về nội dung học thuật mà còn biết cách chuyển hóa nội dung đó thành những phương pháp dạy học thích hợp với từng đối tượng học sinh [12]. Darling - Hammond (2006) cho rằng, năng lực giáo dục là khả năng tạo ra môi trường học tập tích cực và có tính tương tác, trong đó giáo viên biết cách sử dụng các chiến lược giảng dạy đa dạng để khuyến khích sự tham gia của học sinh, đồng thời phát triển tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và kỹ năng xã hội. Năng lực giáo dục không chỉ giới hạn ở khả năng truyền đạt kiến thức mà còn bao gồm việc nuôi dưỡng và phát triển khả năng học tập độc lập và tư duy sáng tạo ở học sinh [13]. Theo European Commission (2006), năng lực giáo dục còn liên quan đến khả năng thích ứng và đổi mới của giáo viên trong bối cảnh giáo dục thay đổi. Giáo viên cần có khả năng tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp giảng dạy của mình để phù hợp với nhu cầu và năng lực của từng học sinh cũng như đáp ứng các yêu cầu của đổi mới giáo dục [14]. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, Fullan (2007) nhấn mạnh rằng, năng lực giáo dục còn bao gồm kỹ năng quản lý lớp học, khả năng sử dụng công nghệ và các công cụ hiện đại để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Điều này giúp giáo viên tạo ra những bài học sinh động, phong phú và tương tác hơn, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh [15]. Năng lực giáo dục không chỉ dừng lại ở khả năng truyền đạt kiến thức mà còn bao gồm việc xây dựng một môi trường học tập tích cực, có tính tương tác và phù hợp với từng học sinh. Giáo viên cần liên tục phát triển và điều chỉnh năng lực giáo dục của mình để đáp ứng những yêu cầu đổi mới và thay đổi trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

Các nghiên cứu trên đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cho giáo viên để thực hiện giáo dục một cách hiệu quả, chúng tôi thấy rằng năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học bao gồm: Nắm vững kiến thức chuyên môn; Tạo môi trường học tập tích cực; Linh hoạt trong phương pháp giảng dạy; Biết cách quản lý lớp học hiệu quả; Sử dụng công nghệ trong giảng dạy; Đánh giá kết quả giáo dục.

Bảng 1: Mô hình phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

Quốc gia	Mô hình phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học	Đặc điểm chính
Phân Lan [18]	Tích hợp kỹ năng sống vào chương trình đào tạo giáo viên tiểu học.	1. Giáo viên được đào tạo về các phương pháp giảng dạy dựa trên trải nghiệm, khuyến khích sự tương tác và học qua thực hành. 2. Tập trung vào phát triển kỹ năng xã hội, tình cảm, và tư duy phản biện cho học sinh [18].
Hoa Kỳ [19]	Kết hợp chương trình Social and Emotional Learning (SEL) vào đào tạo giáo viên và giảng dạy ở cấp Tiểu học.	1. Chương trình SEL tập trung vào việc phát triển kỹ năng cảm xúc và xã hội cho học sinh. 2. Giáo viên tiểu học được trang bị các phương pháp hỗ trợ học sinh phát triển tư duy phản biện, quản lý cảm xúc và giải quyết vấn đề [19].
Úc [20]	Chương trình Personal and Social Capability trong hệ thống giáo dục tiểu học, tích hợp vào đào tạo giáo viên.	1. Giáo viên tiểu học được hướng dẫn phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác, và quản lý cảm xúc cho học sinh thông qua các bài học cá nhân hóa. 2. Hỗ trợ giáo viên sử dụng công nghệ và công cụ giảng dạy hiện đại [20].
Singapore [21]	Chương trình Character and Citizenship Education (CCE) được tích hợp vào đào tạo giáo viên và giảng dạy kỹ năng sống trong trường tiểu học.	1. Giáo viên tiểu học được đào tạo cách lồng ghép các giá trị đạo đức và kỹ năng xã hội vào bài giảng. 2. Chương trình tập trung vào phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo và trách nhiệm công dân [21].
Nhật Bản [22]	Chương trình Moral Education trong giáo dục tiểu học, hướng tới việc phát triển kỹ năng sống và kỹ năng đạo đức cho học sinh.	1. Giáo viên tiểu học được đào tạo để hướng dẫn học sinh phát triển kỹ năng tự quản lý, hợp tác và lòng nhân ái. 2. Chương trình tập trung vào việc xây dựng kỹ năng xã hội thông qua các bài học đạo đức và hoạt động nhóm [22].
Hàn Quốc [23]	Tập trung vào phát triển kỹ năng cảm xúc và xã hội thông qua chương trình Values and Life Skills Education trong giáo dục tiểu học.	1. Giáo viên tiểu học được đào tạo để phát triển khả năng quản lý cảm xúc và giao tiếp của học sinh. 2. Giáo dục kỹ năng sống được gắn với các bài học về đạo đức và tình cảm, giúp học sinh phát triển toàn diện [23].
Ấn Độ [24]	Đào tạo giáo viên tiểu học về giáo dục kỹ năng sống tại các khu vực nông thôn, nơi giáo dục kỹ năng sống được xem là giải pháp cho các thách thức xã hội.	1. Chương trình tập trung vào các kỹ năng như tự nhận thức, giải quyết vấn đề và quản lý cảm xúc. 2. Giáo viên được cung cấp công cụ và tài liệu hỗ trợ để tích hợp kỹ năng sống vào các bài học hằng ngày [24].

Dựa trên những quan niệm về năng lực, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống nêu trên, chúng tôi cho rằng: Năng lực giáo dục kỹ năng sống là năng lực cá nhân, thể hiện qua khả năng tổ chức và thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, cũng như giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề liên quan trong nhiều bối cảnh giáo dục khác nhau. Năng lực này được xây dựng dựa trên sự hiểu biết sâu sắc, kỹ năng thành thạo và kinh nghiệm thực tiễn trong giáo dục kỹ năng sống.

e. Phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống

Phát triển năng lực là quá trình nâng cao và hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức và thái độ của cá nhân để

đáp ứng yêu cầu của các nhiệm vụ cụ thể và bối cảnh mới. Theo Spencer & Spencer (1993), phát triển năng lực là sự thay đổi và cải thiện liên tục các yếu tố cá nhân bao gồm kỹ năng, kiến thức, thái độ, nhằm tăng cường khả năng hoàn thành công việc hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của môi trường làm việc. Quá trình này đòi hỏi sự học hỏi liên tục và áp dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn [16]. Trong giáo dục, OECD (2005) định nghĩa, phát triển năng lực là quá trình cải thiện các kỹ năng và khả năng giảng dạy của giáo viên nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng khắt khe trong việc truyền tải kiến thức và xây dựng môi trường học tập tích cực. Quá trình này yêu cầu giáo viên phải cập nhật liên tục các

phương pháp giảng dạy mới và biết cách thích ứng với sự đa dạng của học sinh [17].

Phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống có thể hiểu là quá trình mở rộng và nâng cao các kỹ năng, kiến thức và thái độ cần thiết để giáo viên có thể thực hiện tốt các hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại trường tiểu học. Đây là một quá trình liên tục và toàn diện, không chỉ dừng lại ở việc trang bị những kiến thức cơ bản mà còn nhằm mục đích chuyển hóa những năng lực thành phần liên quan đến giáo dục kỹ năng sống theo hướng tích cực. Quá trình này bao gồm việc hình thành những năng lực giáo dục kỹ năng sống mới mà giáo viên chưa có, đồng thời nâng cao và phát triển các năng lực đã có từ mức độ thấp đến mức độ cao hơn. Kết quả của quá trình này giúp giáo viên thực hiện hiệu quả các mục tiêu giáo dục kỹ năng sống đã đề ra, đáp ứng yêu cầu của việc phát triển toàn diện học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

2.2.2. Những nghiên cứu về phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

a. Mô hình phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

Các quốc gia phát triển đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trong việc phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên, đặc biệt thông qua việc tích hợp những kỹ năng này vào hệ thống đào tạo giáo viên và chương trình giáo dục quốc gia. Những mô hình phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên thường tập trung vào việc trang bị cho giáo viên các phương pháp giảng dạy tương tác, trải nghiệm thực tế và phát triển cảm xúc xã hội. Có thể kể đến một số quốc gia như: Phần Lan, Hoa Kỳ, Úc, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, cụ thể nội dung được trình bày trong Bảng 1:

Một trong những điểm chung rõ rệt giữa các quốc gia là sự tích hợp kỹ năng sống vào chương trình đào tạo giáo viên và giảng dạy ở trường tiểu học. Các nước phát triển như Phần Lan, Hoa Kỳ và Úc đều áp dụng cách tiếp cận này, cho phép giáo viên không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn khuyến khích học sinh phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng xã hội và cảm xúc. Tại Phần Lan, mô hình giáo dục nổi bật với việc học qua trải nghiệm, giúp học sinh học cách giải quyết các tình huống thực tế trong cuộc sống, đồng thời giáo viên cũng được đào tạo sâu về phương pháp tương tác. Điều này cho thấy rằng, các quốc gia phát triển nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng sống trong giáo dục, đặc biệt là trong giai đoạn tiểu học khi trẻ em đang hình thành nhân cách.

Ngoài ra, ở các nước Châu Á như Singapore và

Nhật Bản, kỹ năng sống không chỉ được tích hợp vào chương trình học mà còn được kết hợp chặt chẽ với giáo dục đạo đức và công dân. Điều này cho thấy sự khác biệt trong cách tiếp cận giữa các nước Châu Á và phương Tây, khi các quốc gia Châu Á có xu hướng đặt nặng các giá trị xã hội và đạo đức trong việc giáo dục kỹ năng sống.

Mỗi quốc gia đều có những cách tiếp cận riêng phù hợp với bối cảnh giáo dục và văn hóa của mình. Tuy nhiên, điểm chung giữa các mô hình này là sự nhận thức ngày càng cao về vai trò quan trọng của kỹ năng sống trong giáo dục tiểu học. Điều này cho thấy, giáo dục hiện đại không chỉ tập trung vào truyền đạt kiến thức mà còn phải chuẩn bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết để đối phó với những thách thức trong cuộc sống. Đây cũng là xu hướng và căn cứ quan trọng để làm cơ sở cho việc phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

b. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

Quá trình phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, từ chương trình đào tạo ban đầu, chính sách giáo dục cho đến tài nguyên giảng dạy và môi trường công nghệ hỗ trợ, cụ thể được trình bày ở Bảng 2.

Về chủ quan: Ở các quốc gia như Phần Lan và Úc, giáo viên tiểu học được trang bị kỹ năng thông qua các chương trình đào tạo chất lượng cao, tập trung vào phương pháp dạy học tương tác và trải nghiệm. Điều này giúp giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn tạo ra môi trường học tập tích cực, hỗ trợ sự phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Các chương trình đào tạo chuyên nghiệp cho phép giáo viên làm chủ phương pháp giảng dạy, linh hoạt áp dụng vào các tình huống cụ thể trong lớp học [18]. Ở Nhật Bản, giáo viên tiểu học có trách nhiệm truyền tải các giá trị đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh, điều này phản ánh tinh thần trách nhiệm cao của giáo viên trong vai trò phát triển toàn diện học sinh [22]. Ngược lại, ở các khu vực kém phát triển hơn như Ấn Độ, dù giáo viên có ý thức về tầm quan trọng của kỹ năng sống nhưng hạn chế về tài nguyên và hỗ trợ có thể làm giảm hiệu quả giảng dạy [24].

Về khách quan: Ở Hoa Kỳ và Singapore, Chính phủ đã đưa ra những chính sách rõ ràng nhằm phát triển kỹ năng xã hội và cảm xúc (SEL) cho học sinh, đồng thời hỗ trợ giáo viên thông qua các chương trình đào tạo và cung cấp tài nguyên giảng dạy. Chính sách giáo dục không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo

Bảng 2: Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học

Quốc gia	Yếu tố ảnh hưởng	Nội dung chi tiết
Phân Lan [18]	1. Chương trình đào tạo giáo viên. 2. Môi trường giáo dục.	- Chương trình đào tạo chú trọng vào phát triển phương pháp giảng dạy dựa trên tương tác và trải nghiệm. - Môi trường giáo dục đề cao tính tự chủ của giáo viên và hỗ trợ việc thực hiện các phương pháp giảng dạy sáng tạo [18].
Hoa Kỳ [19]	1. Chính sách giáo dục quốc gia. 2. Tài nguyên và công nghệ.	- Các chính sách thúc đẩy việc phát triển giáo dục cảm xúc và xã hội (SEL) thông qua chương trình giảng dạy. - Công nghệ hiện đại và tài nguyên phong phú giúp giáo viên dễ dàng áp dụng các phương pháp dạy kỹ năng sống [19].
Úc [20]	1. Chương trình đào tạo giáo viên. 2. Hỗ trợ từ các tổ chức giáo dục.	- Giáo viên được đào tạo về cách tích hợp kỹ năng sống vào giảng dạy, đặc biệt qua chương trình Personal and Social Capability. - Sự hỗ trợ từ các tổ chức giáo dục trong việc cung cấp tài liệu và công cụ giảng dạy [20].
Singapore [21]	1. Chính sách giáo dục quốc gia. 2. Bối cảnh văn hóa và xã hội.	- Chính sách giáo dục nhấn mạnh việc phát triển kỹ năng đạo đức và xã hội cho học sinh thông qua chương trình Character and Citizenship Education (CCE). - Bối cảnh văn hóa đề cao các giá trị đạo đức, kỉ luật và trách nhiệm cộng đồng [21].
Nhật Bản [22]	1. Giáo dục đạo đức. 2. Thái độ của giáo viên.	- Chương trình giáo dục đạo đức gắn liền với phát triển kỹ năng sống, tạo nền tảng để giáo viên truyền tải các giá trị xã hội và kĩ năng xã hội cho học sinh. - Thái độ tích cực của giáo viên trong việc dạy kỹ năng sống [22].
Hàn Quốc [23]	1. Chính sách giáo dục giá trị và cảm xúc. 2. Áp lực từ hệ thống giáo dục cạnh tranh.	- Chính sách giáo dục tập trung phát triển kỹ năng sống gắn với giáo dục cảm xúc và giá trị đạo đức. - Áp lực cạnh tranh trong hệ thống giáo dục đòi hỏi giáo viên phải cân bằng giữa giảng dạy học thuật và giáo dục kỹ năng sống [23].
Ấn Độ [24]	1. Hạn chế về tài nguyên 2. Hỗ trợ từ chính phủ và tổ chức phi chính phủ (NGO).	- Thiếu tài nguyên và công cụ hỗ trợ giáo viên trong việc giảng dạy kỹ năng sống, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn. - Các chương trình từ chính phủ và các tổ chức NGO nhằm đào tạo và hỗ trợ giáo viên phát triển kỹ năng sống [24].

giáo viên mà còn đảm bảo rằng giáo viên có đủ điều kiện để áp dụng những phương pháp giảng dạy tiên tiến nhất [19]. Tại các quốc gia như Hoa Kỳ và Úc, giáo viên có quyền tiếp cận với các tài liệu học tập hiện đại và công nghệ tiên tiến, giúp họ dễ dàng tích hợp các hoạt động phát triển kỹ năng sống vào chương trình học. Ngược lại, ở Ấn Độ, sự thiếu hụt tài nguyên, đặc biệt ở các khu vực nông thôn, gây cản trở lớn cho giáo viên trong việc áp dụng phương pháp giáo dục kỹ năng sống hiệu quả [24]. Ở các quốc gia Châu Á như Singapore và Nhật Bản, bối cảnh văn hóa xã hội nhấn mạnh đến các giá trị đạo đức và kỉ luật. Điều này thúc đẩy giáo viên hướng dẫn học sinh về các kĩ năng sống liên quan đến trách nhiệm cộng đồng và sự tôn trọng trong xã hội. Tuy nhiên, điều này cũng có thể làm hạn chế tính sáng tạo và sự linh hoạt trong giảng dạy kỹ năng sống so với các quốc gia phương Tây nơi sự phát

triển cá nhân và tư duy phản biện được khuyến khích mạnh mẽ hơn [22].

3. Kết luận và khuyến nghị

a. Kết luận

Hồi cứu các nghiên cứu cho thấy, năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Năng lực này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến việc truyền tải kiến thức mà còn tác động lớn đến khả năng rèn luyện các kĩ năng xã hội, cảm xúc và tư duy của học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Với sự phát triển của xã hội và những thay đổi trong hệ thống giáo dục, việc phát triển năng lực này đã trở thành một yêu cầu cấp thiết. Một số quốc gia đã xây dựng mô hình phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống cho

giáo viên tiểu học. Tuy nhiên, để phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên tiểu học hiệu quả, các nghiên cứu tiếp theo cần xây dựng mô hình chi tiết nhằm hạn chế các yếu tố khách quan tác động đến việc phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên tiểu học.

b. Khuyến nghị

Hiện nay, ở nước ta, giáo viên tiểu học thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống chưa được tào tạo chuyên sâu về giáo dục kỹ năng sống và thường phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau. Chính vì thế, vấn đề phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống cho giáo viên tiểu học là việc cần quan tâm nghiên cứu. Các mô hình của các quốc gia trên thế giới đã thực hiện để phát triển năng lực giáo dục kỹ năng sống

cho giáo viên rất phong phú. Tuy nhiên, để phù hợp với bối cảnh giáo dục Việt Nam, tác giả cho rằng, mô hình SEL của Hoa Kỳ mang tính hiệu quả cao. Mô hình này không đòi hỏi sự thay đổi quá lớn về mặt chương trình học hay cơ sở vật chất mà chủ yếu tập trung vào nâng cao năng lực của giáo viên trong việc truyền đạt kỹ năng sống cho học sinh thông qua các phương pháp giảng dạy tích cực. Bên cạnh đó, việc triển khai SEL tại Việt Nam còn giúp giải quyết một vấn đề lớn trong giáo dục hiện tại, đó là việc học sinh thiếu kỹ năng mềm và khả năng ứng phó với các tình huống trong cuộc sống. Mô hình SEL đã được tích hợp vào trong chương trình giảng dạy chính khóa, bằng cách đào tạo giáo viên tiểu học theo hướng tích hợp kỹ năng sống vào giảng dạy hàng ngày.

Tài liệu tham khảo

[1] UNICEF, (2012), *Life Skills Education in School*, New York: UNICEF.

[2] UNESCO, (2004), *Quality education and skills for life*, Paris: UNESCO.

[3] Vygotsky, L. S., (1978), *Mind in society: The development of higher psychological processes*, Cambridge, MA: Harvard University Press.

[4] Heckman, J. J., & Kautz, T., (2012), Hard evidence on soft skills, *Labour Economics*, 19(4), 451-464.

[5] Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B., (2011), The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis of school-based universal interventions, *Child Development*, 82(1), 405-432.

[6] World Health Organization (WHO), (1997), *Life Skills Education for Children and Adolescents in Schools*, Geneva: WHO.

[7] UNICEF, (2012), *Global Evaluation of Life Skills Education Programmes*, New York: UNICEF.

[8] OECD, (2005), *The Definition and Selection of Key Competencies: Executive Summary*. OECD.

[9] Weinert, F. E., (2001), Concept of competence: A conceptual clarification, In D. S. Rychen & L. H. Salganik (Eds.), *Defining and selecting key competencies* (pp. 45-66), Hogrefe & Huber.

[10] Boyatzis, R. E., (1982), *The Competent Manager: A Model for Effective Performance*, John Wiley & Sons.

[11] McClelland, D. C., (1973), Testing for competence rather than for "intelligence", *American Psychologist*, 28(1), 1-14.

[12] Shulman, L. S., (1987), Knowledge and teaching: Foundations of the new reform, *Harvard Educational Review*, 57(1), 1-22.

[13] Darling-Hammond, L., (2006), *Powerful Teacher Education: Lessons from Exemplary Programs*, Jossey-Bass.

[14] European Commission, (2006), *Improving Competence Development in European Schools*. Brussels: European Commission.

[15] Fullan, M., (2007), *The New Meaning of Educational Change*, Teachers College Press.

[16] Spencer, L. M., & Spencer, S. M., (1993), *Competence at Work: Models for Superior Performance*. John Wiley & Sons.

[17] OECD, (2005), *The Definition and Selection of Key Competencies: Executive Summary*. OECD.

[18] Sahlberg, P., (2011), *Finnish Lessons: What Can the World Learn from Educational Change in Finland?* Teachers College Press.

[19] Durlak, J. A., Weissberg, R. P., Dymnicki, A. B., Taylor, R. D., & Schellinger, K. B., (2011), The impact of enhancing students' social and emotional learning: A meta-analysis of school-based universal interventions, *Child Development*, 82(1), 405-432.

[20] ACARA, (2013), *General Capabilities in the Australian Curriculum*, Australian Curriculum, Assessment and Reporting Authority.

[21] Tan, J., & Gopinathan, S., (2000), Education reform in Singapore: Towards greater creativity and innovation? *NIE Singapore Research*.

[22] Cave, P., (2007), Primary school moral education as part of education for democracy in Japan: Historical perspectives and current practice, *Comparative Education*, 43(4), 509-522.

[23] Kim, Y., (2013), Emotional intelligence and classroom management: Implications for teacher education, *Journal of Educational Psychology*, 105(3), 747-758.

[24] Government of India, (2018), *Teacher Training Manual on Life Skills Education*, Ministry of Human Resource Development.